

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẬU LỘC  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2023/HS-ST

Ngày 28/6/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HÓA**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Hoa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Cường.

*Nghề nghiệp:* Giáo viên – Công tác tại Phòng giáo dục huyện Hậu Lộc  
Ông Lê Nam Văn

*Nghề nghiệp:* Cán bộ hưu trí

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Thế A;** sinh ngày 06/12/2003 tại Thanh Hóa; Trú tại: thôn Ph, xã Qu, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Ngọc H và bà Ngô Thị Th; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**2. Nguyễn Minh Đ;** Sinh ngày 23/11/2003 tại Thanh Hóa; Trú tại: thôn N, xã Qu, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Hồng Qu (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Th; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**3. Lê Anh Đ;** sinh ngày 04/02/2002 tại Thanh Hóa; Trú tại: thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Văn H và bà Lê Thị T; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**4. Lại Văn T;** sinh ngày 21/01/2004 tại Thanh Hóa; Trú tại: thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lại Văn Th và bà Hà Thị Th; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**5. Hoàng Ngọc Thái S;** sinh ngày 19/8/2004 tại Thanh Hóa; Trú tại: thôn Ph, xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hoàng Ngọc S (đã chết) và con bà Lê Thị L; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**6. Phạm Duy N;** sinh ngày 05/5/2001 tại Thanh Hóa; Trú tại: thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Duy H và bà Phạm Thị T; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**7. Lại Văn Ph;** sinh ngày 01/01/1997 tại Thanh Hóa; Trú tại: thôn S, xã L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lại Văn N và bà Phạm Thị X; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**8. Lê Xuân Tr;** sinh ngày 11/9/2006 tại Thanh Hóa; Trú tại: thôn S V 2 xã Qu, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Văn Th và con bà Lê Thị Th; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Nhân thân: Ngày 18/5/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xử phạt 21 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”

**9. Trịnh Trọng Qu;** sinh ngày 12/3/2004 tại Thanh Hóa; Trú tại: thôn Nh, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trịnh

Minh T và bà Trần Thị X; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

**10. Hoàng Đức Đ;** sinh ngày 18/12/2002 tại Thanh Hóa; Trú tại: thôn Y Ng, xã L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hoàng Văn H và Nguyễn Thị Kh; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**11. Phạm Viết T;** sinh ngày 23/12/2000 tại Thanh Hóa; Trú tại: thôn 1, xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Viết T và bà La Thị H; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Xuân Tr: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1983.  
Có mặt*

Địa chỉ: thôn S V 2, xã Qu, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

*Người bào chữa cho bị cáo Lê Xuân Tr: Bà Lương Thanh V - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt*

***Người làm chứng:***

1. Anh Trịnh Tuấn T, sinh ngày 13/10/2007. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Lê Nguyên Đ, sinh năm 2004. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn Ph, xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Trịnh Đông T, sinh năm 2004. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn S, xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

4. Anh Lê Sỹ Qu, sinh năm 2005. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn Tr, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

5. Anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 2004. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn Tr, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

6. Anh Lưu Văn B, sinh năm 1997. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn Th, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

7. Anh Vũ Hoàng Ph, sinh năm 2006. Vắng mặt

Địa chỉ: Xóm 3, thôn B, xã L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

8. Anh Vũ Hoàng Ph, sinh năm 2006. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn Y Ng, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

9. Anh Nguyễn Hoàng A, sinh năm 2007. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn Y Ng, xã L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h 30 phút ngày 22/01/2023 (tức ngày 01 tết nguyên đán), Lại Văn T, Lê Anh Đ, Phạm Duy N, Lại Văn Ph, Hoàng Đức Đ và Trịnh Tuấn T, sinh ngày 13/10/2007 đến Đền Bà Triệu (là di tích Quốc gia đặc biệt) thuộc thôn Th, xã L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa đi lễ đầu năm và ngồi chơi uống nước tại quán nước ở trong khuôn viên Đền Bà Triệu (là nơi tôn nghiêm, đang diễn ra các hoạt động có đông người dân đi văn cảnh, đi lễ đầu năm, nhiều phương tiện đi lại, các hoạt động kinh doanh buôn bán, trò chơi giải trí đang diễn ra). Sau đó, Nguyễn Thế A, Phạm Viết T, Nguyễn Minh Đ, Hoàng Ngọc Thái S, Trịnh Trọng Qu, Lê Xuân Tr, anh Lê Nguyên Đ, anh Trịnh Đông T, anh Lê Sỹ Qu và anh Nguyễn Xuân C đến ngồi chơi uống nước ở bàn bên cạnh.

Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, nhóm của Lại Văn T đứng lên để đi về nhưng do trước đó giữa Nguyễn Thế A và Lại Văn T có xảy ra mâu thuẫn với nhau nên Nguyễn Thế A đã cầm ghế Inox màu trắng của quán đang ngồi lao đến dùng ghế đập liên tiếp 03 cái vào người của Lại Văn T làm Tấn bỏ chạy ra phía cổng Đền Bà Triệu, Nguyễn Thế A cầm ghế tiếp tục đuổi theo để đánh Tấn. Thấy vậy, Nguyễn Minh Đ cầm ghế Inox cùng Trịnh Trọng Qu, Hoàng Ngọc Thái S và Phạm Viết T đuổi theo để đánh Tấn. Khi đuổi đánh Tấn được khoảng 30m thì Tú dừng lại còn Nguyễn Thế A, Nguyễn Minh Đ, Trịnh Trọng Qu và Hoàng Ngọc Thái S tiếp tục lừa đuổi đánh Tấn trong khuôn viên Đền Bà Triệu dài khoảng 170m ra đến cổng Đền Bà Triệu nhưng do không đuổi kịp nên đã quay lại quán uống nước.

Lúc này Lê Văn Đạt, Lại Văn Ph, Phạm Duy N, Hoàng Đức Đ và Trịnh Tấn T nhìn thấy Lại Văn T bị đuổi đánh nên đã lao đến đánh Phạm Viết T, trong đó Đạt cầm đá, rút dây thắt lưng trên người (dây thắt lưng làm bằng da gắn với đầu khóa bằng kim loại) và tay chân đánh nhau với nhóm của Tú; Phương rút dây thắt lưng trên người (dây thắt lưng làm bằng da gắn với đầu khóa bằng kim loại) và dùng tay chân đánh T; N rút dây thắt lưng trên người (dây thắt lưng làm bằng da gắn với đầu khóa bằng kim loại) và dùng tay chân đánh T còn Đ và Trịnh Tấn T dùng tay, chân đánh T. Nhìn thấy Phạm Viết T bị đánh, Lê Xuân Tr, Nguyễn Minh Đ và Hoàng Ngọc Thái S liền lao đến đánh lại nhóm của Lại Văn T, trong đó Đ cầm ghế Inox, S rút dây thắt lưng trên người (dây thắt lưng làm bằng da gắn với đầu khóa bằng kim loại), Trường cầm ghế nhựa cứng màu đỏ (cao khoảng 60cm, kích thước 35cm x 35cm) và dùng tay chân đánh nhau với nhóm của T.

Sau đó Lại Văn T cầm nửa viên gạch ở ngoài khu vực cổng Đền Bà Triệu ném vào về phía Phạm Viết T. Trong quá trình hai nhóm đuổi đánh nhau, Phạm Viết T bị thương tích chảy máu ở vùng mặt, mũi và xây xước nhiều chỗ nên người thì được mọi người can ngăn nên hai nhóm đã dừng lại, không đánh nhau nữa. Sau đó Phạm Viết T được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa Hợp Lực. Đến ngày 25/01/2023, Công an xã Triệu Lộc đã tiếp nhận tin báo và tiến hành điều tra, xác minh. Đến ngày 01/02/2023, Công an xã Triệu Lộc đã chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hậu Lộc giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận pháp y số 252/2023/TTPY ngày 20/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Phạm Viết T được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Cộng theo phương pháp xác định tỷ lệ % TTCT quy định tại Điều 4 – Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế) là 08%.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra Lại Văn T, Lê Anh Đ, Phạm Duy N, Lại Văn Ph và Hoàng Đức Đ đã tự nguyện bồi thường cho Phạm Viết T tổng số tiền là 25.000.000đ; Phạm Viết T đã làm đơn bãi nại nên Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Hậu Lộc không xử lý về hình sự đối với các bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

Tiến hành làm việc với chính quyền địa phương, đại diện Ban quản lý Đền Bà Triệu, người làm chứng, các bị cáo và các đối tượng xác định được: Hành vi dùng ghế Inox, ghế nhựa, gạch, đá, dây thắt lưng, tay, chân đuổi đánh nhau của hai nhóm kéo dài khoảng 170m diễn ra vào lúc 13h 00 phút ngày 22/01/2023 (tức ngày 01 tết nguyên đán) trong khuôn viên Đền Bà Triệu là nơi tôn nghiêm, đang diễn ra các hoạt động có đông người dân đi văn cảnh, đi lễ đầu năm, có nhiều phương tiện đi lại, các hoạt động kinh doanh buôn bán, trò chơi giải trí đang diễn ra... gây náo loạn, ảnh hưởng đến việc tôn nghiêm, hoạt động đi văn cảnh, đi lễ đầu năm của người dân, gây ảnh hưởng đến các hoạt động kinh doanh buôn bán, vui chơi, giải trí, làm Phạm Viết T bị thương tích 08%, làm cho người dân hoang mang, lo sợ, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc ghế Inox, ghế nhựa, dây thắt lưng, gạch, đá là vật chứng của vụ án. Sau khi sử dụng để đánh nhau, gây rối trật tự công cộng, các bị cáo đã vứt lại trong khuôn viên Đền Bà Triệu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc đã phối hợp với chính quyền địa phương và Ban quản lý Đền Bà Triệu tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại bản Cáo trạng số 38/CTr-VKSHL ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo: Nguyễn Thế A; Nguyễn Minh Đ; Lê Anh Đ; Lại Văn T; Hoàng Ngọc Thái S; Phạm Duy N; Lại Văn Ph và Lê

Xuân Tr về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Trịnh Trọng Qu; Hoàng Đức Đ và Phạm Viết T về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A, Nguyễn Minh Đ mức án từ 30 đến 36 tháng tù. Thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Anh Đ; Lại Văn T; Phạm Duy N; Lại Văn Ph mức án từ 24 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc Thái S mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 56; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Xuân Tr mức án từ 18 đến 24 tháng tù. Tổng hợp với 21 tháng tù của Bản án số 27/2023/HS-ST ngày 18/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa. Tổng cộng bị cáo Lê Xuân Tr phải chấp hành là từ 39 đến 45 tháng tù. Được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam của Bản án số 27/2023/HS-ST ngày 18/5/2023 từ ngày 20/12/2022 đến ngày 06/01/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt: bị cáo Trịnh Trọng Qu; Hoàng Đức Đ mức phạt từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ.; Bị cáo Phạm Viết T từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ.

Đề nghị đối với các bị cáo được hưởng án treo ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

\* Quan điểm của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Lê Xuân Tr:

Nhất trí với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh “Gây rối trật tự công cộng” đối với bị cáo Lê Xuân Tr. Tuy nhiên về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bản thân bị cáo là người chưa thành niên, đang còn đi học, nhận thức pháp luật còn hạn chế, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có ông nội là Lê Văn S là người có công với cách mạng và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của BLHS. Đề nghị mức án đối với Lê Xuân Tr từ 16-18 tháng tù.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố, đồng ý với Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hậu Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo Nguyễn Thế A, Nguyễn Minh Đ, Lê Anh Đ, Lại Văn T, Hoàng Ngọc Thái S, Phạm Duy N, Lại Văn Ph, Lê Xuân Tr, Trịnh Trọng Qu, Hoàng Đức Đ và Phạm Viết T phù hợp với tài liệu chứng cứ và lời khai của người làm chứng có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 13 giờ 00 ngày 22/01/2023 (mùng 01 tết Nguyên Đán), nhóm Nguyễn Thế A, Phạm Viết T, Hoàng Ngọc Thái S, Trịnh Trọng Qu, Nguyễn Minh Đ, Lê Xuân Tr và nhóm Lê Anh Đ, Phạm Duy N, Lại Văn Ph, Lại Văn T, Hoàng Đức Đ, Trịnh Tấn Tài (sinh ngày 13/10/2007) đã dùng ghế Inox, ghế nhựa, gạch, đá, dây thắt lưng, tay chân đánh nhau kéo dài khoảng 170m trong khuôn viên Đền Bà Triệu thuộc thôn Th, xã L, huyện L là nơi tôn nghiêm đang diễn ra các hoạt động người dân đi văn cảnh, đi lễ đầu năm, có nhiều phương tiện qua lại, các hoạt động kinh doanh buôn bán, trò chơi giải

trí đang diễn ra, đã làm mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây náo loạn, hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân, du khách thập phương đến văn cảnh Đền và tế lễ, đã gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động bình thường của người dân tại địa phương.

Các bị cáo Nguyễn Thế A, Nguyễn Minh Đ dùng ghế Inox, Lê Anh Đ cầm đá và dây thắt lưng có đầu khóa bằng kim loại; Ph, N, S dùng dây thắt lưng bằng da gắn với đầu khóa bằng kim loại, Tr dùng ghế nhựa cứng, T dùng gạch, tất cả những dụng cụ các bị cáo dùng rượt đuổi và đánh nhau đều là loại hung khí nguy hiểm, có khả năng gây sát thương cho người khác. Vì vậy hành vi của các bị cáo Nguyễn Thế A; Nguyễn Minh Đ; Lê Anh Đ; Lại Văn T; Hoàng Ngọc Thái S; Phạm Duy N; Lại Văn Ph và Lê Xuân Tr đã cấu thành tội phạm của tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự; Các bị cáo Qu, Đ và T tham gia vào việc rượt đuổi, đánh nhau nhưng chỉ bằng chân tay nên hành vi của các bị cáo Trịnh Trọng Qu, Hoàng Đức Đ và Phạm Viết T cấu thành tội phạm của tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

Do đó, VKSND huyện Hậu Lộc truy tố các bị cáo Nguyễn Thế A; Nguyễn Minh Đ; Lê Anh Đ; Lại Văn T; Hoàng Ngọc Thái S; Phạm Duy N; Lại Văn Ph và Lê Xuân Tr về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Trịnh Trọng Qu; Hoàng Đức Đ và Phạm Viết T về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] *Xét tính chất của vụ án thì thấy*: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng, đến các quy tắc sinh hoạt ở nơi công cộng, vi phạm nếp sống văn minh, quy tắc ứng xử trong cuộc sống, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người dân, gây hoang mang lo sợ cho nhân dân nơi xảy ra tội phạm; các bị cáo đa phần sử dụng vũ khí, hung khí dễ gây nguy hại đến sức khỏe cho người khác, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, phải xử lý các bị cáo bằng trách nhiệm hình sự đồng thời phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo nói riêng và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về quá trình nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

*Về tình tiết tăng nặng*: Tất cả các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS; Các bị cáo Trịnh Trọng Qu, Hoàng Đức Đ và Phạm Viết T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS; Bị cáo Phạm Duy N có ông ngoại là Phạm Minh Long được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất (có

xác nhận của UBND xã L); Bị cáo Lại Văn Ph có ông nội là Lại Văn Bắc là người có công với cách mạng, gia đình bị cáo thờ cúng liệt sỹ Lại Văn Ch là bác ruột của bị cáo; Bị cáo Nguyễn Minh Đ có tâm lòng hảo tâm, tương thân tương ái, đóng góp vào quỹ tình nghĩa của địa phương và được UB mặt trận Tổ Quốc xã Qu gửi Thư cảm ơn ông nội Nguyễn Xuân Qu của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến; Bị cáo Nguyễn Thế A có ông nội là ông Nguyễn Ngọc S đã có thành tích trong chiến đấu bảo vệ an ninh Tổ quốc; các bị cáo Ph, N, T và Đ trong cuộc ẩu đả có gây thương tích cho Phạm Viết T, các bị cáo đã tự nguyện cùng nhau bồi thường cho T số tiền 25.000.000đ nên các bị cáo Nguyễn Thế A; Nguyễn Minh Đ; Lê Anh Đ; Lại Văn T; Phạm Duy N; Lại Văn Ph được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[5] Trong vụ án này, mặc dù có nhiều bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không thuộc trường hợp " phạm tội có tổ chức " mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, để có hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cũng cần phải đánh giá xem xét vai trò của từng bị cáo, cụ thể vai trò, vị trí thứ nhất là Nguyễn Thế A, bởi Nguyễn Thế A do có mâu thuẫn cá nhân với Lại Văn T từ trước nên đã dùng ghế Inox đập liên tiếp 03 cái vào người Lại Văn T nên Thế Anh là người bắt đầu cho một cuộc ẩu đả, dẫn đến hành vi gây rối của các bị cáo khác nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo cao nhất; Nguyễn Minh Đ tuy không có mâu thuẫn với T nhưng cũng dùng ghế Inox đuổi theo để đánh T nên Đ có vai trò thứ 2 trong vụ án nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo thấp hơn Nguyễn Thế A nhưng cao hơn các bị cáo còn lại; Các bị cáo Lê Anh Đ; Lại Văn T; Hoàng Ngọc Thái S; Phạm Duy N; Lại Văn Ph và Lê Xuân Tr có vai trò như nhau và là vai trò thứ 3 trong vụ án; các bị cáo Trịnh Trọng Qu, Hoàng Đức Đ và Phạm Viết T chỉ dùng chân tay rượt đuổi nhau trong khuôn viên Đền Bà Triệu có vai trò thứ tư trong vụ án nhưng trong đó bị cáo Phạm Viết T là người bị hại trong hành vi gây thương tích của các bị cáo khác nên hình phạt áp dụng đối với T sẽ thấp hơn so với Đ và Qu.

[6] Về áp dụng biện pháp hình phạt đối với các bị cáo:

- Đối với bị cáo Lê Xuân Tr ngoài lần phạm tội này thì tại Bản án hình sự số 27/2023/HSST ngày 18/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xử phạt bị cáo 21 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nên cần phải áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo để tổng hợp với Bản án số 27/2023/HSST ngày 18/5/2023 buộc bị cáo phải chấp hành chung cả hai bản án. Khi thực hiện hành vi phạm tội Tr chưa đủ 18 tuổi nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 90, 91, 101 của Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt dưới  $\frac{3}{4}$  mức hình phạt đối với người đã thành niên phạm tội.

- Đối với bị cáo Hoàng Ngọc Thái S mặc dù bị cáo có nhân thân tốt nhưng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc tội phạm nghiêm trọng, bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS nên bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo được quy định tại khoản 1, 2 Điều 65 của BLHS và Nghị quyết số 02/2018/NQHĐTPANDTC ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQHĐTPANDTC ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy hình phạt áp dụng đối với bị cáo là tù giam.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thế A; Nguyễn Minh Đ; Lê Anh Đ; Lại Văn T; Phạm Duy N; Lại Văn Ph thực hiện hành vi phạm tội thuộc tội phạm nghiêm trọng nhưng các bị cáo đều có nhân thân tốt, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS và theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 65 và Nghị quyết số 02/2018/NQHĐTPANDTC ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQHĐTPANDTC ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo.

- Đối với Trịnh Trọng Qu, Hoàng Đức Đ và Phạm Viết T các bị cáo đều có vai trò thứ yếu trong vụ án, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên chuyển sang hình phạt khác là hình phạt bằng tiền đối với các bị cáo.

[9] *Về án phí*: Các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\*) Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 318; Điểm s khoản 1, 2 điều 51; khoản 1,2 Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thế A; Nguyễn Minh Đ; Lê Anh Đ; Lại Văn T; Phạm Duy N và Lại Văn Ph.

\*) Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 318; Điểm s khoản 1, 2 điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 56; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Xuân Tr.

\*) Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 318; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Ngọc Thái S.

\*) Căn cứ vào khoản 1 điều 318; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Đức Đ; Trịnh Trọng Qu và Phạm Viết T.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế A; Nguyễn Minh Đ; Lê Anh Đ; Lại Văn T; Hoàng Ngọc Thái S; Phạm Duy N; Lại Văn Ph; Lê Xuân Tr; Trịnh Trọng Qu; Hoàng Đức Đ và Phạm Viết T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

*Xử phạt*: Bị cáo Nguyễn Thế A: 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo. Thời

gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Minh Đ: 26 (Hai mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 52 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Xử phạt:* Bị cáo Lê Anh Đ: 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Xử phạt:* Bị cáo Lại Văn T: 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Xử phạt:* Bị cáo Phạm Duy N: 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Xử phạt:* Bị cáo Lại Văn Ph: 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Xử phạt:* Bị cáo Hoàng Ngọc Thái S: 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ bắt thi hành án.

*Xử phạt:* Bị cáo Lê Xuân Tr 18 (mười tám) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 21 tháng tù của Bản án số 27/2023/HSST ngày 18/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai bản án là 39 (Ba mươi chín) tháng tù nhưng trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022 đến ngày 06/01/2023. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể ngày bắt thi hành án.

*Xử phạt:* Bị cáo Trịnh Trọng Qu: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

*Xử phạt:* Bị cáo Hoàng Đức Đ: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

*Xử phạt:* Bị cáo Phạm Việt T: 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Giao các bị cáo Nguyễn Thế A; Nguyễn Minh Đ cho Ủy ban nhân dân xã Hoằng Quỳ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Lê Anh Đ; Lại Văn T; Phạm Duy N và Lại Văn Ph cho UBND xã Thành Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Thế A; Nguyễn Minh Đ; Lê Anh

Đ; Lại Văn T; Hoàng Ngọc Thái S; Phạm Duy N; Lại Văn Ph; Lê Xuân Tr; Trịnh Trọng Qu; Hoàng Đức Đ và Phạm Viết T mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người đại diện theo pháp luật của bị cáo chưa thành niên có mặt, người bào chữa cho bị cáo chưa thành niên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND huyện Hậu Lộc.
- Công an huyện Hậu Lộc.
- Cơ quan THA hình sự huyện Hậu Lộc.
- Chi cục THA dân sự huyện Hậu Lộc.
- UBND xã
- Các bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Lường Thị Hoa**